

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2018/HS-ST
Ngày 19/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Đồng Thị Thanh Hương

Ông Hoàng Văn Bình

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tống Thị Huê – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2018/HS-ST, ngày 09/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST-HS ngày 04/6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Ngọc T, sinh năm 1976 tại Ninh Bình; Nơi cư trú: số nhà xx, ngõ xx, đường PHT, phố x, phường VG, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Xuân L và con bà: Phạm Thị L; Vợ: Nguyễn Thị L; con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Chưa có; Nhân thân: - Ngày 04/9/1999, Công an thị xã Ninh Bình xử phạt 300.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Đã nộp phạt). - Ngày 02/7/2001 Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Đã được xóa án tích). - Ngày 25/10/2005 Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Đã được xóa án tích). - Ngày 27/4/2007 Công an thị xã Ninh Bình bắt, lập DCB số 70 về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/2/2018 đến ngày 28/02/2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Phạm Anh Th, sinh năm 19xx.

Cư trú tại: Thôn VL xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: - Anh Hoàng Văn H, sinh năm 19xx

Cư trú tại: Thôn HS, xã NT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Bùi Ngọc H, sinh năm 19xx

Cư trú tại: Số nhà xx, đường NV, phố TS, phường TB, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 10/02/2018, bị cáo Đặng Ngọc T đi bộ từ nhà ra quán Internet Star Game của anh Bùi Ngọc H ngồi chơi điện tử. Đến khoảng 01 giờ 40 phút ngày 11/02/2018, bị cáo Đặng Ngọc T thấy anh Phạm Anh T là nhân viên quản lý quán Game cho anh Bùi Ngọc H có để chiếc điện thoại hiệu Oppo F1s màu vàng trên mặt bàn của máy tính chơi Game số 11 rồi đứng dậy đi ra ngoài có việc riêng. Bị cáo Đặng Ngọc T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của anh Phạm Anh T. Bị cáo dùng tay trái với sang lấy chiếc điện thoại dưới tấm lót chuột bàn phím và tiếp tục ngồi chơi điện tử. Đến khoảng 01 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được giấu vào trong tất đang đi ở chân bên trái rồi đi ra bằng cửa hông quán. Ra khỏi quán, bị cáo T tháo ốp lưng và 02 sim lắp trong điện thoại vứt đi sau đó thuê taxi về nhà. Do không có tiền trả tiền cước xe taxi nên bị cáo T đã cầm chiếc điện thoại di động vừa trộm cắp được cho người tài xế taxi để thanh toán tiền cước với giá 30.000 đồng và hẹn hôm sau sẽ chuộc lại. Ngày 13/02/2018, bị cáo Đặng Ngọc T đem tiền đi chuộc chiếc điện thoại từ người lái xe taxi và mang về sử dụng. Sau khi phát hiện điện thoại bị mất trộm, anh Phạm Anh T cùng chủ quán là anh Bùi Ngọc H trích xuất camera ở trong quán thì phát hiện người trộm điện thoại là bị cáo Đặng Ngọc T. Ngày 22/02/2018, bị cáo Đặng Ngọc T đến công an thành phố Ninh Bình xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 chiếc điện thoại Oppo F1s màu vàng.

Tại kết luận định giá tài sản số 14 ngày 22/02/2018, hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo F1s màu vàng có giá trị tài sản là 4.160.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Đặng Ngọc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 07/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Đặng Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2018; bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Ngọc T không có ý kiến gì với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình; đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Đặng Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; bản kết luận định giá tài sản; biên bản sao trích dữ liệu camera và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 1 giờ 40 phút ngày 11/02/2018 tại quán Internet Star Game của anh Bùi Ngọc H bị cáo T đã lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s màu vàng của anh Phạm Anh T trị giá 4.160.000đ. Hành vi của bị cáo Đặng Ngọc T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người trưởng thành, nhưng không có ý thức lao động chân chính, bị cáo đã hai lần bị Tòa án xử phạt tù; bị Cơ quan Công an xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đưa vào cơ sở chữa bệnh. Nhưng không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân mà tiếp tục cố ý phạm tội. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù cách ly với xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời cũng nhằm giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; khi bị phát hiện bị cáo đã có đơn xin đầu thú; tại phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 370.000 đồng. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Phạm Anh T đã nhận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s màu vàng. Ốp lưng điện thoại và 02 chiếc sim bị mất không thu giữ được, anh T không yêu cầu bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh T đề nghị bị cáo phải bồi thường cho anh 02 sim điện thoại trị giá 150.000 đồng và 01 thẻ nhớ trị giá 220.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho anh T theo yêu cầu của anh T, anh T đã nhận đủ số tiền 370.000 đồng, không đề nghị Tòa án yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác. Như vậy về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong, nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Đối với người lái xe taxi chở bị cáo T, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ kết luận. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

T bố: Bị cáo Đặng Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2018.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Ngọc T phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký, đóng dấu)**

Phạm Thị Tuyết